

Bản án số: 10/2023/HNGĐ - ST
Ngày 22 - 3 - 2023
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Thuận và ông Nguyễn Văn Hảo.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ma Thị T, sinh năm 1998, “có mặt”.

Đăng ký nhân khẩu cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. *Bị đơn:* Anh Tạ Văn C, sinh năm 1998; “vắng mặt”

Cư trú tại: Thôn T1, xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 2 năm 2023 và những lời khai tiếp theo tại tòa, nguyên đơn là chị Ma Thị T trình bày:

Chị và anh C kết hôn năm 2018, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, cưới có tổ chức, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 29 tháng 8 năm 2018; sau ngày cưới chị về gia đình anh C làm dâu, ở chung cùng gia đình anh C tại thôn T1, xã T2, huyện B, tỉnh

Vĩnh Phúc. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh C là do hai vợ chồng không hòa hợp được cuộc sống, tình cảm dẫn đến thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không có tiếng nói chung, có lần mâu thuẫn anh C còn đánh chửi chị. Tháng 9 năm 2022 anh C bị bắt tạm giam để điều tra về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc đoàn tụ là không thể chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là cháu Tạ Dương Ngọc Th, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2018. Hiện đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Th. Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Tạ Văn C vắng mặt tại phiên tòa xong tại bản tự khai ngày 20 tháng 02 năm 2023 làm tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, anh trình bày:

Anh xác nhận thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn như chị Ma Thị T trình bày là đúng; về thời gian mâu thuẫn vợ chồng vào tháng 8 năm 2022 do anh ham chơi dính vào tệ nạn xã hội và đến ngày 28 tháng 8 năm 2022 anh bị bắt tạm giam do có hành vi hiếp dâm người dưới 16 tuổi. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn chị T suy nghĩ lại đợi anh về để vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị T cương quyết ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Tạ Dương Ngọc Th, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2018. Hiện cháu đang ở cùng chị T. Nếu ly hôn, anh cũng đề nghị để chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Th; do anh đang bị tạm giam chờ ngày xét xử, nên không có điều kiện chăm sóc con và cũng không cấp dưỡng nuôi con được.

Về chia tài sản: Anh cũng không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56, 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị T; cho chị Ma Thị T được ly hôn anh Tạ Văn C.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Ma Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Dương Ngọc Th, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2018; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Ma Thị T chịu cả, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Do các đương sự đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú tại thôn T1, xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hiện nay anh C đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc nên không về Tòa án để tham gia hòa giải; vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt, giao cho anh C, xong anh C đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn T1, xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh C sa vào các tệ nạn xã hội, sau đó bị tạm giam về hành vi “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” nên chị T yêu cầu ly hôn; anh C mong muốn đoàn tụ; tuy nhiên chị T cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay anh C đang bị tạm giam, chờ ngày xét xử, dẫn đến mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích để xây dựng gia đình âm no, hạnh phúc không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn anh C là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Xét thấy, nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Tạ Dương Ngọc Th, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2018 của chị T là hoàn toàn chính đáng. Vì hiện nay, cháu T đang ở cùng chị T. Cháu Th đang đi học tại trường mầm non, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị làm công nhân thu nhập ổn định, lương trung bình hàng tháng khoảng hơn 8.000.000 đồng nên chị đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu Th khôn lớn, trưởng thành, đối với anh C thì không có khả năng để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Th; do đó cần giao cháu Th cho chị T được quyền trực tiếp nuôi

đưỡng là đảm bảo cho cháu Th có điều kiện phát triển tốt về vật chất và tinh thần và cũng phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về chia tài sản: Do các đương không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ma Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Cho chị Ma Thị T được ly hôn anh Tạ Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Ma Thị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Dương Ngọc Th, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2018; chị Ma Thị T không yêu cầu anh Tạ Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Tạ Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ma Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004156 ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, chị Ma Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Thiện Kế;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Thuận Nguyễn Quang Thái

Nguyễn Tấn Tám

